**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**NĂM HỌC: 2024 - 2025**

**MÔN NGỮ VĂN - LỚP 9**

**Thời gian: 90 phút**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | **Tổng****% điểm** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |  |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện truyền kì | **5** | **0** | **3** | **0** | **0** | **2** | **0** |  | **60** |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn kể một câu chuyện tưởng tượng, sáng tạo dựa trên một truyện đã đọc. | **0** | **1\*** | **0** | **1\*** | **0** | **1\*** | **0** | **1\*** | **40** |
| **Tổng** | ***25*** | ***5*** | ***15*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | **30%** | **30%** | **30%** | **10%** |  |
| **Tỉ lệ chung** | **60%** | **40%** |

 **BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

 **NĂM HỌC: 2024-2025**

 **MÔN: NGỮ VĂN 9 (Thời gian làm bài: 90 phút)**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/****Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện truyền kì | **Nhận biết:** - Nhận biết được thể loại truyện truyền kì- Nhận biết được phương thức biểu đạt chính của truyện truyền kì.- Biết điền từ vào chỗ trống.- Biết xác định từ Hán Việt trong câu.- Biết được hành động của nhân vật.**Thông hiểu:****-** Hiểu được và lý giải được các sự việc trong đoạn trích.- Hiểu được nghĩa của thành ngữ trong câu.- Hiểu được ý nghĩa việc làm của nhân vật trong đoạn trích.**Vận dụng**:- Rút ra được bài học tâm đắc nhất.- Trình bày được cảm xúc về tình yêu quê hương. |  5 TN | 3TN | 2TL |  |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn kể một câu chuyện tưởng tượng, sáng tạo dựa trên một truyện đã đọc. | **Nhận biết:** Nhận biết được kiểu bài văn.**Thông hiểu**:-Biết sắp xếp các nội dung theo trật tự hợp lí.-Trình bày bài văn theo trình tự nhất định, cóbố cục, biết sử dụng yếu tố miêu tả, lời thoại… **Vận dụng:** Vận dụng các kĩ năng dùng từ, viết câu, các phép liên kết, các phương thức biểu đạt.**Vận dụng cao:** - Lựa chọn cách trình bày sao cho hiệu quả, hấp dẫn.- Có sáng tạo trong diễn đạt làm cho câu chuyện ý nghĩa, hấp dẫn. | 1TL\* | 1TL\* | 1TL\* | 1TL\* |
| **Tổng** |  | **5 TN****1TL\*** | **3TN****1TL\*** | **2TL****1TL\*** | **1TL\*** |
| ***Tỉ lệ %*** |  | ***30*** | ***30*** | ***30*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** |  | **60** | **40** |

**UBND HUYỆN PHÚ HÒA ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**TRƯỜNG THCS NGUYỄN THẾ BẢO MÔN: NGỮ VĂN 9**

 **Năm học :2024 -2025**

(*Thời gian làm bài 90 phút, không kể thời gian phát đề)*

**I. Đọc- hiểu:(6 điểm)**

**Đọc ngữ liệu sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới, Khoanh tròn đáp án đúng nhất từ câu 1 đến câu 8, mỗi câu đúng 0.5 điểm.**

(**Tóm tắt phần đầu**: Từ Thức làm quan Tri huyện Tiên Du, nhân một buổi xem hội hoa mẫu đơn mà cứu giúp một người con gái đẹp. Vì tính ham thơ mến cảnh nên chàng đã từ quan mà chọn sống chốn nước biếc non xanh. Một hôm Từ Thức mải vãn cảnh mà lạc vào động tiên, gặp lại người con gái mà chàng đã cứu hôm đi hội, mới biết hóa ra cô gái đó chính là nàng tiên Giáng Hương - con của bà tiên cai quản vùng núi Phù Lai, động tiên thứ 6 trong 36 động tiên bồng bềnh ngoài biển cả. Để báo đáp ơn cứu mạng trước kia, phu nhân đã tác hợp cho Từ Thức và Giáng Hương nên duyên vợ chồng trong sự chúc phúc của quần tiên. Đoạn trích là phần kết của câu chuyện.

[...]  *Như Từ, từ khi chàng bỏ nhà đi thấm thoát đã được một năm, ao sen đã đổi thay mầu biếc. Những đêm gió thổi, những sáng sương sa, bóng trăng sáng nhòm qua cửa sổ, tiếng thủy triều nghe vẳng đầu giường, đối cảnh chạnh lòng, một mối buồn bâng khuâng, quấy nhiễu khiến không sao ngủ được. Một hôm trông ra bể, thấy một chiếc tàu buôn đi về phương Nam. Từ trỏ bảo Giáng Hương rằng:*

*- Nhà tôi đi về phía kia kìa, song biển cả trời xa, chẳng biết là ở tận đâu.*

*Rồi nhân lúc rỗi, chàng nói với nàng rằng:*

*- Tôi bước khách bơ vơ, lòng quê bịn rịn, lệ hoa thánh thót, lòng cỏ héo hon, dám xin thể tình mà cho được tạm về, chẳng hay ý nàng nghĩ thế nào?*

*Giáng Hương bùi ngùi không nỡ dứt. Từ lang nói:*

*- Tôi xin hẹn trong một thời kỳ bao nhiêu lâu, để về cho bạn bè gặp mặt và thu xếp việc nhà cho yên, sẽ lại đến đây để với nàng cùng già ở chỗ làng mây bến nước.*

*Giáng Hương khóc mà nói:*

*- Thiếp chẳng dám vì tình phu phụ mà ngăn cản mối lòng quê hương của chàng. Song cõi trần nhỏ hẹp, kiếp trần ngắn ngủi, dù nay chàng về, nhưng chỉ e liễu sân hoa vườn, không còn đâu cảnh tượng như ngày trước nữa.*

*Nàng nhân thưa với phu nhân, phu nhân nói:*

*- Không ngờ chàng lại thắc mắc vì mối lòng trần như vậy.*

*Nhân cho một cỗ xe cẩm vân để chàng cưỡi về. Nàng cũng đưa cho chàng một bức thư viết vào lụa mà nói:*

*- Ngày khác trông thấy vật này, xin đừng quên mối tình ngày cũ.*

*Rồi tràn nước mắt mà chia biệt.*

*Chàng đi chỉ thoắt chốc đã về đến nhà, thì thấy vật đổi sao dời, thành quách nhân gian, hết thảy đều không như trước nữa, duy có những cảnh núi khe là vẫn không thay đổi sắc biếc màu xanh thủa nọ. Bèn đem tên họ mình hỏi thăm những người già cả thì thấy có người nói:*

*- Thuở bé tôi nghe nói ông cụ tam đại nhà tôi cũng cùng tên họ như ông, đi vào núi mất đến nay đã hơn 80 năm, nay đã là năm thứ 5 niên hiệu Diên Ninh là đời ông vua thứ ba của triều Lê rồi. (1)*

*Chàng bấy giờ mới buồn bực bùi ngùi; muốn lại lên xe mây để đi, nhưng xe đã hóa làm một con chim loan mà bay mất. Mở thư ra đọc, thấy có câu: "Kết lứa phượng ở trong mây, duyên xưa đã hết, tìm non tiên ở trên biển, dịp khác còn đâu!" mới biết là Giáng Hương đã nói trước với mình những lời ly biệt. Chàng bèn mặc áo cừu nhẹ, đội nón lá ngắn, vào núi Hoành Sơn, rồi sau không biết đi đâu mất.*

**Chú thích (1):** Năm thứ 5 niên hiệu Diên Ninh: Diên Ninh là niên hiệu của Lê Nhân Tông từ 1454 đến 1459; năm thứ 5 là:1458.

       ( Nguồn dẫn, http://vnexpress.net/truyen-ky-man-luc)

**Câu 1. Văn bản trên được viết bằng thể loại nào?**

A. Truyện truyền kì B. Truyện trinh thám

C. Truyện cổ tích D. Truyện khoa học viễn tưởng

**Câu 2. Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích là gì?**

A. Miêu tả B. Biểu cảm C. Tự sự D. Nghị luận

**Câu 3.  *Ngày khác trông thấy vật này, xin… đừng quên mối tình ngày cũ.***

Để câu văn trên không phải là câu rút gọn (câu đầy đủ thành phần), cần thêm từ nào sau đây vào chỗ trống để phù hợp với văn cảnh?

A. Ông B. Anh C. Huynh D. Chàng

**Câu 4.** **Khi trở lại chốn cũ quê xưa, Từ Thức thấy những gì?**

**A. Khi trở lại chốn cũ quê xưa, Từ Thức thấy: vật đổi sao dời, thành quách nhân gian, hết thảy đều không như trước nữa, duy có những cảnh núi khe là vẫn không thay đổi sắc biếc mầu xanh thủa nọ.**

B. Khi trở lại chốn cũ quê xưa, Từ Thức thấy: vật đổi sao dời, thành quách nhân gian, hết thảy đều không như trước nữa.

C. Khi trở lại chốn cũ quê xưa, Từ Thức thấy: có những cảnh núi khe là vẫn không thay đổi sắc biếc mầu xanh thủa nọ.

D. Không thấy gì.

**Câu 5. Từ in đậm trong câu sau :***Thiếp chẳng dám vì tình* ***phu phụ*** *mà ngăn cản mối lòng quê hương của chàng"* ***là?***

A. Từ thuần Việt B. Từ Hán Việt

C. Từ đa nghĩa D. Từ đồng âm

**Câu 6. Vì sao Từ Thức đang ở cõi tiên với nàng Giáng Hương xinh đẹp lại muốn trở về nhân gian?**

A. Vì chàng không thích ở nơi tiên giới.

B. Vì muốn xa nàng Giáng Hương.

C. Vì chàng buồn lòng, nhớ quê hương da diết.

D. Vì chàng muốn thăm bố mẹ.

**Câu 7. Thành ngữ in đậm trong câu sau có nghĩa gì?** *Chàng đi chỉ thoắt chốc đã về đến nhà, thì* thấy ***vật đổi sao dời****, thành quách nhân gian, hết thảy đều không như trước nữa, duy có những cảnh núi khe là vẫn không thay đổi sắc biếc màu xanh thủa nọ.*

A. Chỉ sự thay đổi rất nhỏ. B.Chỉ không có sự thay đổi nào.

C. Chỉ sự thay đổi bình thường. D.Chỉ sự thay đổi to lớn.

**Câu 8**. **Tạo sao Từ Thức lại mặc áo cừu nhẹ, đội nón lá ngắn, vào núi Hoành Sơn, sau không biết đi đâu mất?**

A. Bởi vì giờ đây những điều quen thuộc với cuộc sống trước đây của chàng đã chẳng còn nữa.

B.**Vì giờ đây những điều quen thuộc với cuộc sống trước đây của chàng đã chẳng còn nữa và vì ông yêu tự do, yêu quê hương sâu sắc mà không màng đến danh lợi.**

C. Vì ông đã chán quê hương, với những người thân yêu ở trần gian.

**D.** Muốn tìm đường quay về cuộc sống vợ chồng với Giáng Hương.

**Câu 9.** Qua nhân vật Từ Thức, chúng ta rút ra bài học gì? (1đ)

**Câu 1**. Dựa vào nội dung phần đọc hiểu, em hãy viết đoạn văn (5-7 câu) với chủ đề: Quê hương trong tim mỗi người. (1đ)

**II. VIẾT:**  **(4.0 điểm)**

Em hãy viết một truyện kể sáng tạo dựa trên một truyện đã đọc.

**ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6.0** |
|              | 1 | A | 0.5 |
| 2 | C | 0.5 |
| 3 | D | 0.5 |
| 4 | A | 0.5 |
| 5 | B | 0.5 |
| 6 | C | 0.5 |
| 7 | D | 0.5 |
| 8 | B | 0.5 |
| 9 | Nêu thông điệp mà tác giả muốn gửi gắm quan nhân vật Từ Thức:Học sinh đưa ra ý kiến của bản thân, đảm bảo phù hợp và logic.*Gợi ý:* - Bài học về tình yêu quê hương, đất nước. Cho dù có đi xa tới đâu, có được thưởng thức những của quý, cảnh đẹp ở nhiều nơi khác thì quê hương vẫn sẽ là nơi ấn tượng nhất, ý nghĩa nhất đối với bản thân mỗi con người. | 1.0 |
| 10 | Viết một đoạn văn ngắn trình bày (Đoạn văn khoảng 5-7 câu) vai trò của quê hương trong tim mỗi người.*Gợi ý:*- Quê hương là một phần không thể thiếu trong trái tim của mỗi người. - Quê hương là nơi ta sinh ra, lớn lên, nơi lưu giữ những kỉ niệm đẹp đẽ của tuổi thơ. -Quê hương chính là cái nôi nuôi dưỡng tâm hồn ta… | 1.0 |
| **II** |  | **VIẾT** | 4.0 |
| a. Đảm bảo cấu trúc bài kể chuyện sáng tạo: mở đầu truyện , diễn biến truyện, kết thúc truyện. | 0. 5 |
| b. Thê hiện được sự sáng tạo của người viết về nội dung truyện ( bổ sung nhân vật, lời thoại, biện pháp tu từ..) | 0.25 |
| c. Triển khai  | 2.5 |
| Mở đầu truyện: Giới thiệu nhân vật /bối cảnh /nội dung chính của truyện kể.Diễn biến truyện: thuật lại diễn biến các sự việc trong câu chuyện theo một trình tự hợp lí; thể hiện khả năng tưởng tượng và cách kể chuyện sáng tạo; có kết hợp sử dụng các yếu tố miêu tả, biểu cảm trong khi kể chuyện.Kết thúc truyện: phù hợp, gây ấn tượng hoặc suy nghĩ đối với người đọc. |
| d. Chính tả, từ ngữ, ngữ phápĐảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0.25 |
| e. Sáng tạo: Thể hiện sự sáng tạo, độc đáo qua câu chuyện. | 0.5 |

Hòa Thắng, ngày 24 tháng 12 năm 2024

 TT

Nguyễn Thị Hồng Nhiên